

Số: 90/2024/QĐST – HNGĐ

Quy Hợp, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm Ng, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Và anh **Trần Minh T**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Ng, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật HNGĐ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T thỏa thuận giao con chung Trần Phương V, sinh ngày 27/3/2011 và Trần Minh Trí, sinh ngày 25/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 5.000.000,đ (mỗi người con 2.500.000,đ) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0006139 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Quỳnh Hợp,
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- UBND xã Châu Lý,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà

